

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Bảo Nguyên.

2/ Ông Trần Văn Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1979. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VC xã Vang QT, huyện BĐi, tỉnh BT.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1988. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HĐ, xã HK, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Văn L trình bày: Anh và chị Trần Thị N kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2023 đến

nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị N nhiều lần bỏ nhà đi đâu không rõ. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thanh S, sinh ngày 01/9/2012, hiện anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị N trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung chị thống nhất theo lời trình bày của anh L. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đồng ý ly hôn anh L; Con chung: đồng ý giao cho anh L nuôi, chị không cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung: đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Huỳnh Văn L và bị đơn chị Trần Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh L và chị N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn L xác định quan hệ tranh chấp phát sinh là “Ly hôn, nuôi con”; Bị đơn chị Trần Thị N có địa chỉ cư trú tại ấp Hoà Điền, xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Trần Thị N kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 28/3/2006 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo anh chị trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài và tự sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bản thân anh chị xác định không còn tình cảm nữa nên không thể đoàn tụ được. Do vậy, chấp nhận cho anh L và chị N được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh L và chị N có 01 con chung tên Huỳnh Thanh S, sinh ngày 01/9/2012, hiện anh L đang nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị N đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng, xét thấy phù hợp với nguyện vọng của trẻ và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Lắm không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Anh L là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn L. Cho anh Huỳnh Văn L được ly hôn chị Trần Thị N.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Huỳnh Thanh S, sinh ngày 01/9/2012 cho anh Huỳnh Văn L nuôi dưỡng. Chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Huỳnh Văn L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015574 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè, TG;
- CC THADS huyện Cái Bè, TG;
- UBND xã Vang Quới Tây,
H. Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

